

TÒA ÁN QUÂN SỰ
QUÂN KHU 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-PT

Ngày 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 9

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Trần Quốc Tài.

+ Các Thẩm phán: Thượng tá Lê Minh Sơn;

Thượng tá Nguyễn Vũ Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Trung úy Huỳnh Hải Duy, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 9.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 tham gia phiên tòa:** Thượng tá Lê Thành Tính, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 9, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLPT-HS ngày 02/02/2024 đối với bị cáo Ngô Qui T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 27-12-2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Ngô Qui T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 06/4/1984, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Khu phố X, Phường Y, thị xã K, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K và bà Phạm Thị T; có vợ là Võ Thúy P và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 06/3/2023, Ngô Qui T điều khiển xe ô tô bán tải loại 05 chỗ, nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát (BKS) 62C-176.24 chở vợ là Võ Thúy P và bạn là Mai Hạo T lưu thông trên Quốc lộ 80 hướng từ thành phố H đi thành phố R. Khi xe lưu thông đến đoạn Km 157 + 400 thuộc Tổ M, ấp B, xã BS, huyện H, tỉnh Kiên Giang, T điều khiển xe chạy qua phần đường bên

trái và va chạm vào xe mô tô BKS 68-D1 629.51 do anh Võ Việt C điều khiển đang chạy sát lề phải theo hướng ngược lại làm anh C và xe văng vào nhà người dân gần đó; xe của T tiếp tục va chạm trực diện vào xe mô tô BKS 68-D1 502.44 do anh Chao T điều khiển chở phía sau là chị Nguyễn Thị Ngân Th, chạy cùng chiều, phía sau xe anh C làm anh T, chị Th ngã xuống đường, xe văng vào sát mép đường bên phải; xe của T tiếp tục chạy thêm một đoạn và lật ngửa bên phần đường bên phải theo hướng đi của xe ô tô. Sau khi vụ việc xảy ra, Ngô Qui T và người dân đón xe để người khác đưa Chao T và Võ Việt C đi cấp cứu. Sau đó, Ngô Qui T, Võ Thúy P và Mai Hạo T rời khỏi hiện trường, đến ngày 08/3/2023, T đến Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang trình báo sự việc.

Hậu quả: Nguyễn Thị Ngân Th chết tại chỗ. Chao T bị thương nặng và chết ngày 08/3/2023. Võ Việt C bị gãy xương gò má trái, gãy thành ngoài hốc mắt trái, vỡ mâm chày trái, cắt cụt 1/3 chân trái, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%. Ngô Qui T, Võ Thúy P và Mai Hạo T bị xây xát nhẹ. Xe ô tô bán tải BKS 62C-176.24, xe mô tô BKS 68-D1 629.51 và xe mô tô BKS 68-D1 502.44 bị hư hỏng nặng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn xác định Chao T và Võ Việt C không có nồng độ cồn trong máu. Ngô Qui T không đo được nồng độ cồn do đã rời khỏi hiện trường sau khi gây tai nạn.

Chao T và Võ Việt C có giấy phép lái xe hạng A1, Ngô Qui T lúc điều khiển xe ô tô BKS 62C-176.24 không có giấy phép lái xe theo quy định, đến ngày 21/4/2023, T mới được cấp giấy phép lái xe hạng C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho người bị hại Võ Việt C 300.000.000 đồng; bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Chao T 310.000.000 đồng; bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Ngân Th 150.000.000 đồng; bồi hoàn chi phí điều trị cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng 67.638.764 đồng. Tổng chi phí bị cáo đã bồi thường, bồi hoàn là 827.638.764 đồng.

Bị hại, các đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo có bà nội là bà Bùi Thị X được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 27-12-2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 đã quyết định:

- Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Qui T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Qui T 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo lái xe ô tô trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên ghi nhận về bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các đương sự trong vụ án.

Ngày 05/01/2024, bị cáo Ngô Qui T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo là trụ cột trong gia đình, có 02 con còn nhỏ; phải chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ hai bên đã hết tuổi lao động, đang thờ cúng hai bác là liệt sĩ. Khi kháng cáo bị cáo nộp bổ sung 01 giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Y, thị xã K khen bị cáo đã có thành tích đóng góp kinh phí thực hiện công tác an sinh xã hội tại địa bàn Phường Y; 01 thư cảm ơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M do bị cáo có hỗ trợ 50 phần quà cho hộ nghèo trên địa bàn huyện M.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Qui T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm; giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9:

- Về tội danh:

Bị cáo Ngô Qui T điều khiển xe ô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe đi không đúng làn đường dẫn đến tai nạn; sau khi tai nạn xảy ra không ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến là vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn làm chết 02 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, trong vụ tai nạn này, bị cáo còn làm bị thương 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 65% (cắt bỏ 1/3 chân trái). Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo cung cấp sau khi xét xử sơ thẩm:

Hình thức khen thưởng của bị cáo là giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về công tác an sinh xã hội trên địa bàn, bị cáo có sau thời điểm xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, căn cứ tinh thần Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về mức hình phạt:

Bị cáo vi phạm 02 tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có truyền thống cách mạng. Tuy nhiên, hậu quả của tội phạm là quá lớn (02 người chết và 01 người bị thương tật với tỷ lệ 65%). Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ mới này là thành tích đóng góp của bị cáo trong công tác an sinh xã hội trên địa bàn phường, mức độ của tình tiết giảm nhẹ không lớn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 04 năm tù. Đồng thời, không xem xét giải quyết kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ngô Qui T do không đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Qui T, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 27-12-2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo vi phạm quy định về vượt xe theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ là không đúng. Căn cứ dữ liệu do camera hành trình của xe ô tô BKS 62C-176.24 ghi lại cho thấy tại thời điểm xảy ra tai nạn, phía bên phải cùng chiều lưu thông với xe của bị cáo không có phương tiện giao thông khác; bị cáo đã điều khiển xe ô tô lấn hoàn toàn sang phần đường bên trái và gây ra tai nạn nên phải xác định bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ là điều khiển xe không đúng làn đường. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá, nhận định lại cho đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Ngô Qui T trong thời hạn luật định và hợp lệ.

[2] Bị cáo Ngô Qui T đã có các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ là điều khiển xe ô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe đi không đúng làn đường dẫn đến tai nạn; sau khi tai nạn xảy ra không ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo đã có hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn làm chết 02 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo còn làm bị thương 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 65%. Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo vi phạm quy định về vượt xe được quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn là

không đúng. Căn cứ dữ liệu do camera hành trình của xe ô tô BKS 62C-176.24 ghi lại cho thấy tại thời điểm xảy ra tai nạn, phía bên phải cùng chiều lưu thông với xe của bị cáo không có phương tiện giao thông khác; bị cáo đã điều khiển xe ô tô lấn hoàn toàn sang phần đường bên trái và gây ra tai nạn nên xác định bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

- Xem xét chứng cứ liên quan đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo cung cấp khi kháng cáo:

Hình thức khen thưởng của bị cáo là giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về công tác an sinh xã hội trên địa bàn. Căn cứ tinh thần Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đủ điều kiện hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về mức hình phạt:

Bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 03 đến 10 năm tù. Tại phiên tòa, bị cáo có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có truyền thống cách mạng. Tuy nhiên, bị cáo vi phạm 02 tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, hậu quả của tội phạm là quá lớn (02 người chết và 01 người bị thương nặng phải cắt bỏ 1/3 chân trái với tỷ lệ thương tật 65%). Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Mức hình phạt Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật. Mức độ của tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- Về kháng cáo xin hưởng án treo:

Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, điều kiện cần thiết trước hết để xem xét cho bị cáo hưởng án treo là bị cáo bị xử phạt từ 03 năm tù trở xuống. Do không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt 04 năm tù nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Qui T, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 27-12-2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Qui T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Qui T, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 27-12-2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

Tuyên bố bị cáo Ngô Qui T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Qui T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo lái xe ô tô trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Ngô Qui T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/3/2024)./.

Nơi nhận:

- VKSQS QK9 (01);
- Cơ quan THAHS QK9 (02);
- Cơ quan ĐTHS KV4 QK9 (01);
- VKSQS KV92 (01);
- TAQSKV QK9 (03);
- Bị cáo Ngô Qui T (01);
- Phòng Thi hành án QK9 (01)
- Lưu HSPA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trung tá Trần Quốc Tài